**TUẦN 14**

**BÀI 40: CHIA CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện được tính chia cho số có hai chữ số, trong đó tập trung vào hình thành kĩ năng “Ước lượng thương” (thông qua thao tác “Làm và dự đoán thương”).

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia cho số có hai chữ số.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.- Cách chơi: GV đưa nhanh các phép tính chia cho 2 chữ số, yêu cầu học sinh ước lượng thương nhanh để biết số bị chia gấp mấy lần số chia:VD: 76 : 20; 85 : 30;  67 : 40; 94 : 50;- GV Nhận xét, tuyên dương.? Yêu cầu học sinh nêu các bước chia.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi- HS nêu các bước chia: + Đặt tính. + Chia theo thứ tự từ trái sang phải:- HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:***-** Mục tiêu: +Củng cố cách đặt tính và thực hiện được tính chia cho số có hai chữ số, trong đó tập trung vào hình thành kĩ năng “Ước lượng thương” + Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.**-** Cách tiến hành: |
| **Bài 2:**  **Đặt tính rồi tính. (Làm việc cá nhân)**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.- GV mời cả lớp làm việc cá nhân trong bảng con hoặc trong vở.64 : 32 79 : 3689 : 27 59 : 19- GV theo dõi HS và giúp đỡ nếu HS lúng túng- Yêu cầu HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.*+ Phép chia 79 : 36 là phép chia hết hay phép chia có dư?**+ Trong các phép chia có số dư chúng ta phải chú ý điều gì?* ***\* Khi thực hiện các phép chia cho số có hai chữ số, để tính toán nhanh, chúng ta cần biết cách ước lượng thương.***- GV yêu cầu HS nhắc lại các thao tác cơ bản trong quá trình chia.- GV kiểm tra, đánh giá kết quả. Tuyên dương HS thực hiện thao tác đúng và nhanh. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.- Cả lớp làm việc cá nhân các bài tập theo yêu cầu:   - HS đổi chéo vở, nói cách làm cho bạn nghe.- HS nhận xét cách đặt tính và tính cho bạn.- HS trả lời: Phép chia có dư bằng 7- Khi thực hiện phép chia có số dư chúng ta phải chú ý số dư luôn nhỏ hơn số chia.-Các thao tác cơ bản trong quá trình chia: ước lượng thương; chia – nhân – trừ – hạ- HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Bài 3: Làm việc cá nhân vào vở bài tập.**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.*Một nhóm vận động viên leo núi, mỗi ngày đi được 13 km. Hỏi để di chuyển được quãng đường dài 39 km, các vận động viên phải đi trong bao nhiêu ngày?*- GV mời 1 HS tóm tắt bài toán.- GV mời cả lớp làm bài giải vào vở.- GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.- 1 HS đứng tại chỗ, tóm tắt bài toán.Tóm tắt:+ Mỗi ngày: 13km+ Quãng đường: 39 km+ Đi trong ? ngàyBài giải:*Các vận động viên phải đi trong số ngày* là:39 : 13 = 3 (ngày)Đáp số: 3 ngày- GV mời cả lớp làm bài giải vào vở.- GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi. |
| **Bài 4: Làm việc nhóm đôi.**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.*Người ta đóng gói 78 cái bánh vào các hộp, mỗi hộp 16 cái bánh. Hỏi cần ít nhất bao nhiêu hộp để đóng hết số bánh trên?*-Yêu cầu HS TL nhóm 2 nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì; suy nghĩ lựa chọn phương án tìm câu trả lời cho vấn đề đặt ra trình bày ra phiếu.- GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét, bổ sung.- GV đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 4.-HS thảo luận nhóm 2 lựa chọn phương án giải quyết.- Các nhóm báo cáo kết quả và trình bày ra phiếu bài tập.Tóm tắt:+ Có: 78 cái bánh+ Mỗi hộp: 16 cái+ Cần ít nhất ? hộpBài giải:Ta có: 78 : 16 =4 (dư 14)Vậy cần ít nhất 5 hộp để đóng hết số bánh trên.Đáp số: 5 hộp- HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau:Lớp em có 32 bạn gấp được tất cả 128 chiếc máy bay. Vậy em tính xem mỗi bạn sẽ gấp được bao nhiêu chiếc máy bay?- GV mời một số em đưa ra kết quả.+ Đáp án: Mỗi bạn gấp được số chiếc máy bay là: 128 : 32 = 4 (chiếc)- Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- HS đọc tình huống của GV nêu.- HS nhẩm tính và đưa ra kết quả theo hiểu biết của mình.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

---------------------------------------------------------------------------------------------

**BÀI 41: LUYỆN TẬP (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện được chia số có nhiều chữ số cho số có hai chữ số (ước lượng thương trong trường hợp chia số có ba chữ số cho số có hai chữ số, thực hiện một lượt chia và chưa cần điều chỉnh thương).

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia cho số có hai chữ số.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.- HS chơi trò chơi “Con số bí mật”: HS tính nhẩm tìm số thích hợp điền vào chỗ chấm, chẳng hạn: 20 × .... = 80; 20 × ... = 140; 20 × ... = 120; 20 × ... = 160;- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi- Trả lời:20 × 40 = 80; 20 20 × 70 = 140;20 × 60 = 120; 20 × 80 = 160;- HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:***-** Mục tiêu: + Biết cách đặt tính và thực hiện được chia số có nhiều chữ số cho số có hai chữ số (ước lượng thương trong trường hợp chia số có ba chữ số cho số có hai chữ số, thực hiện một lượt chia và chưa cần điều chỉnh thương).+ Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.**-** Cách tiến hành: |
| **Bài 1:**  **Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.- GV mời cả lớp làm việc cá nhân (nhóm 2) trong bảng con hoặc trong vở.– Chọn số thích hợp trong các số 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 để xếp vào ô :? 20 × ? < 81 40 × ? < 98 70 × ? < 142 30× ? < 98 50 × ? < 180 60 × ? < 488– GV hướng dẫn học sinh chọn số lớn nhất đặt vào ô trống cho thích hợp.– HS lấy thêm ví dụ tương tự để đố bạn, chẳng hạn 20 × ...<103; 50 × ...<160. - GV theo dõi HS là và giúp đỡ nếu HS lúng túng*Lưu ý:* Hoạt động này tạo tiền đề để HS nhẩm, ước lượng thương.  | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.- Các nhóm tham gia chơi trò chơi để thực hiện nhiệm vụ.+ HS tiến hành chơi nhóm đôi.20 × 4 < 81 40 × 2 < 98 70 × 2 < 142 30 × 3 < 98 50 × 3 < 180 60 × 8 < 488- Các nhóm thi đua trình bày. Nhóm nào xong trước và đúng kết quả được xếp vị trí nhất, nhì, ba,... - Cả lớp tham gia theo cá nhân để thực hiện nhiệm vụ. |
| **Bài 2: a. Tính** **(Làm việc cá nhân)** -GV yêu cầu học sinh tính rồi nêu cách thực hiện cho bạn nghe, chẳng hạn: 128 : 32 = ? Làm tròn 128 được 130; làm tròn 32 được 30. Nhầm 130 : 30 = 4 (dư 10), ta dự đoán thương là 4.Vậy 128 : 32 = 4.– HS thực hiện các phép tính còn lại, đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. Nhấn mạnh quy trình:+Làm tròn, nhẩm.+ Dự đoán thương.+ Kiểm tra bằng phép nhân.– GV mời HS nêu kết quả của phép chia sau khi thực hiện.kết quả.- GV mời một số HS khác nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương.– GV đưa thêm ví dụ tương tự để HS luyện tập, các ví dụ cần chú ý để HS sau khi làm tròn số bị chia, số chia có thể nhẩm được. Ở tiết học này, chỉ yêu cầu HS thực hiện các phép chia chỉ có một lượt chia và dễ dàng ước lượng thương mà không cần phải điều chỉnh thương. Những dạng loại khác được tính toán đưa dần vào những tiết học sau. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2a.– HS thực hiện các phép tính còn lại, đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - HS nêu kết quả.- Một số HS khác nhận xét.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 3: Làm việc nhóm đôi.**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3. *Mỗi toa tàu chở được 60 tấn.*1. *Cần bao nhiêu toa tàu để chở hết 480 tấn hàng?*
2. *Cần ít nhất bao nhiêu toa tàu để chở hết 590 tấn hàng?*

*- GV mời 1 HS nêu tóm tắt*-Yêu cầu HS TL nhóm 2 nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì; suy nghĩ lựa chọn phương án tìm câu trả lời cho vấn đề đặt ra trình bày ra phiếu.Chẳng hạn: a) Để chở hết 480 tấn hàng cần số toa tàu là: 480 : 60 =8 (toa tàu) b) Ta có: 590: 60 = 9 (dư 50)Vậy để chở hết 590 tấn hàng cần ít nhất 10 toa tàu.- GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét, bổ sung.- GV mời HS nêu nhận xét về 2 phép tính trong bài.+ Vậy khi thực hiện chia hai số có tận cùng 1 chữ số 0 chúng ta có thể thực hiện như thế nào?+ GV đưa VD mời HS nêu cách thực hiệnVD: 3200 : 400 = ? 36000 : 9000 =? *+ Vậy khi thực hiện chia hai số có tận cùng là các chữ số 0 chúng ta có thể thực hiện như thế nào?*- GV cho HS nhắc lại cách tính..- GV đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.Tóm tắt:60 tấn: 1 toa480 tấn: ? toa590 tấn: ? toa-HS thảo luận nhóm 2 lựa chọn phương án giải quyết.- Các nhóm báo cáo kết quả và trình bày ra phiếu bài tập.Bài giải:a) Để chở hết 480 tấn hàng cần số toa tàu là: 480 : 60 =8 (toa tàu) b) Ta có: 590: 60 = 9 (dư 50)Vậy để để chở hết 590 tấn hàng cần ít nhất 10 toa tàu.Đáp số: a. 8 toa tàu b. 10 toa tàu- 2 phép tính đều có chữ số 0 ở tận cùng của số chia và số bị chia. **+** Ta có thể cùng xoá đi một chữ số 0 ở tận cùng của số chia và số bị chia rồi chia như thường. + Ta có thể xóa đi 2, 3 chữ số 0 tận cùng của số chia và số bị chia rồi chia như thường.+ Ta có thể cùng xoá đi một, hai, ba, … chữ số 0 ở tận cùng của số chia và số bị chia rồi chia như thường. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau:Hôm nay, mẹ đưa cho em 50 000 đồng để mua vở. Giá tiền mỗi quyển vở là 6000 đồng. Vậy em tính xem em có thể mua được bao nhiêu quyển vở và còn thừa bao nhiêu đồng?- GV mời một số em đưa ra kết quả.+ Đáp án: Ta có: 50 000 : 6000 = 8 (dư 2000)Em có thể mua được 8 quyển vở và còn thừa 2000 đồng - Nhận xét, tuyên dương | **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau:Hôm nay, mẹ đưa cho em 50 000 đồng để mua vở. Giá tiền mỗi quyển vở là 6000 đồng. Vậy em tính xem em có thể mua được bao nhiêu quyển vở và còn thừa bao nhiêu đồng?- GV mời một số em đưa ra kết quả.+ Đáp án: Ta có: 50 000 : 6000 = 8 (dư 2000)Em có thể mua được 8 quyển vở và còn thừa 2000 đồng - Nhận xét, tuyên dương |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

-------------------------------------------------------------------------------------------------

**BÀI 41: LUYỆN TẬP (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện được chia số có nhiều chữ số cho số có hai chữ số (ước lượng thương trong trường hợp chia số có ba chữ số cho số có hai chữ số, thực hiện một lượt chia và chưa cần điều chỉnh thương).

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia cho số có hai chữ số.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.- HS chơi trò chơi “Con số bí mật”: HS tính nhẩm tìm số thích hợp điền vào chỗ chấm, chẳng hạn: 560 : .... = 8; 1200 : ... = 3; 24000 : ... = 8 ; 2000 : ... = 10;- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi- Trả lời:560 : 70 = 8; 1200 : 400 = 3; 24000 : 3000 = 8 ; 2000 : 200 = 10;- HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:***-** Mục tiêu: + Củng cố cách đặt tính và thực hiện được chia số có nhiều chữ số cho số có hai chữ số (ước lượng thương trong trường hợp chia số có ba chữ số cho số có hai chữ số, thực hiện một lượt chia và chưa cần điều chỉnh thương).+ Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.**-** Cách tiến hành: |
| **Bài 2: b. Đặt tính rồi tính** **(Làm việc cá nhân)** - GV mời 1 HS đọc yêu cầi bài 2b-GV yêu cầu học sinh đặt tính rồi nêu cách thực hiện cho bạn nghe.– HS thực hiện các phép tính, đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. Nhấn mạnh quy trình:+Làm tròn, nhẩm.+ Dự đoán thương.+ Kiểm tra bằng phép nhân.– GV mời HS nêu kết quả của phép chia sau khi thực hiện.kết quả.- GV mời một số HS khác nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2b.– HS thực hiện các phép tính vào vở, đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. - HS nêu kết quả.- Một số HS khác nhận xét.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 4: Làm việc cá nhân.**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4. *Cuộn dây thép dài 5m thì cân nặng 250g. Hỏi cuộn dây thép cùng loại đó cân nặng 2500 g thì dài bao nhiêu mét?*? Bài toán cho biết gì ?? Bài toán hỏi gì ?? Bài toán này thuộc dạng toán gì ?- GV mời 1 HS nêu tóm tắt.- GV mời 1 học sinh làm bảng phụ, cả lớp làm bài giải vào vở, sau đó đổi chéo vở nhận xét bài nhau.- GV mời HS nhận xét bài bạn cùng bàn và đọc bài.- GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi.? Em hãy nêu các bước giải bài toán rút về đơn vị?GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 4.+ Có 5m thì cân nặng 250g.+ Cuộn dây thép cân nặng 2500 g thì dài bao nhiêu mét?+ Bài toán rút về đơn vị.-1 HS đứng tại chỗ, tóm tắt bài toán. Tóm tắt:Cuộn dây 250 g: 5mCuộn dây 2500g: ? m- 1 HS làm bảng phụ, cả lớp làm bài giải vào vở.Bài giải:Cuộn dây thép dài 1 m thì cân nặng là: 250 : 5 = 50 (g)Cuộn dây thép nặng 2500g thì dài số mét là: 2500 : 50 = 50(m)Đáp số: 50 m- HS đổi chéo vở để kiểm tra bài bạn và đọc bài làm của bạn.- HS nhận xét bài.- GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi. + Gồm 2 bước: Bước 1 tìm giá trị 1 thành phần rút về đơn vị (làm phép chia). Bước 2: tìm giá trị nhiều phần bằng nhau (thực hiện phép chia). |
| **Bài 5: Làm việc nhóm đôi (cá nhân)**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 5.- HS thảo luận nhóm đôi nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì; suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra. - GV mời cả lớp làm bài giải vào vở, 1 HS làm bảng phụ.- GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi. - Khi làm dạng toán này em cần chú ý gì khi thực hiện. - Dựa vào đề toán trên em hãy nghĩ một bài toán khác gần gữi với cuộc sống quanh em và giải bài toán đó.Ví dụ: Để sản xuất được 500 sản phẩm cần mấy ngày? Hoặc với năng suất như vậy thì 1 tháng xưởng thủ công đó sản xuất được bao nhiêu sản phẩm?,... | - 1 HS đọc yêu cầu bài 5.- HS thảo luận nhóm đôi cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời:- GV mời cả lớp làm bài giải vào vở. Bài giảia)Trung bình mỗi ngày xưởng thủ công đó sản xuất được số sản phẩm làm bằng cây lục bình là:315: 9 = 35 (sản phẩm)b)Để sản xuất được 280 sản phẩm xưởng thủ công đó cần sản xuất trong số ngày là:280 : 35 = 8 (ngày)Đáp số: a) 35 sản phẩm, b) 8 ngày.- GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi.-Cần đọc kĩ đề bài, xác định dạng toán, lời giải cần rõ ràng.- HS tự nghĩ đề và giải bài toán. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| **Bài 6:** **Làm việc chung cả lớp**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 6.- GV mời cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời (bằng bảng con hoặc giấy nháp) + GV khuyến khích HS suy nghĩ và đưa ra lập luận của mình, lí giải cho mỗi cách chọn, nếu là em thì em chọn mua loại hộp giấy nào?-*Liên hệ:* HS thấy rằng không phải cứ rẻ hơn là mua mà việc mua bán, chi tiêu cần cân nhắc đến nhu cầu sử dụng, tính hợp lí để đưa ra quyết định tiêu dùng tường minh.**-** Qua bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì?- Khi thực hiện phép chia một số cho số có hai chữ số, em nhắn bạn cần lưu ý những gì? – Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép chia đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó, hôm sau chia sẻ với các bạn. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 6.- Cả lớp làm việc chung cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời:- HS đưa ra kết quả theo hiểu biết của mình.-HS lắng nghe để vận dụng thực tế.- Củng cố cách chia cho số có hai chữ số, vận dụng phép chia vào thực tiễn.- Cần nắm được các bước chia:  + Đặt tính. + Chia theo thứ tự từ trái sang phải.Và cần nắm được các thao tác cơ bản trong quá trình chia: ước lượng thương; chia – nhân – trừ – hạ-HS về nhà đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó, hôm sau chia sẻ với các bạn. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

**------------------------------------------------------**

**BÀI 42: CHIA CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (tiếp theo)( Tiết 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách đặt tính và tính phép chia cho số có hai chữ số, trong đó tập trung hình thành kĩ năng “Ước lượng thương” (thông qua các thao tác “Làm tròn dự đoán thương và điều chỉnh thương”).

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia cho số có hai chữ số.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV mời 2HS lên bảng tự nghĩ phép chia cho số có hai chữ số và thực hiện chia. HS còn lại thực hiện ra giấy nháp và chia sẻ với bạn cách thực hiện. Ví dụ: Ước lượng thương:94 : 43 = ?547 : 61 = ?- Yêu cầu học sinh nêu các bước trong quá trình chia.- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - 2HS lên bảng thực hiện, HS còn lại thực hiện ra giấy nháp và chia sẻ với bạn cách thực hiện. - Các bước trong quá trình chia:+ Đặt tính.+ Chia theo thứ tự từ trái sang phải.- HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá****-** Mục tiêu: +Biết cách đặt tính và tính phép chia cho số có hai chữ số, trong đó tập trung hình thành kĩ năng “Ước lượng thương” (thông qua các thao tác “Làm tròn dự đoán thương và điều chỉnh thương”). **-** Cách tiến hành: |
| **Hoạt động 1. Hình thành kiến thức mới (Cá nhân- Nhóm – Lớp)**-HS quan sát tranh (trong SGK hoặc trên máy chiếu).- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.- GV mời cả lớp làm việc nhóm đôi suy nghĩ tìm cách làm và thực hiện ra phiếu hoặc nháp.- GV theo dõi các nhóm làm việc và giúp đỡ nếu HS lúng túng- GV mời đại diện nhóm nêu cách làm- GV nhấn mạnh: Chúng ta cần ước lượng thương thông qua thao tác “Làm tròn dự đoán thương và điều chỉnh thương” Cụ thể:+Làm tròn 136 được 140; làm tròn 17 được 20.+Nhẩm: 14 : 2 =7.+ Dự đoán thương là 7+ Thử lại bằng phép nhân rồi điều chỉnh thương. Vậy 136 : 17 = 8***-*** Khi thực hiện các phép chia cho số có hai chữ số, để tính toán nhanh, chúng ta cần làm gì?*-* GV mời HS cả lớp thực hiện phép tính sau trên bảng con và nói cho bạn nghe cách làm*.**VD: 564 : 73 = ?*- GV yêu cầu HS nhắc lại các thao tác cơ bản trong quá trình chia.- GV kiểm tra, đánh giá kết quả. Tuyên dương HS thực hiện thao tác đúng và nhanh. | - HS quan sát tranh-1HS đọc đề bài.-HS thảo luận nhóm đôi suy nghĩ tìm cách làm. Tính 136 : 17 =?Ước lượng:Làm tròn 136 được 140Làm tròn 17 được 20Nhẩm: 14 : 2 =7Dự đoán thương là 7

|  |  |
| --- | --- |
| Thử lại: | Điều chỉnh thương: |

- Đại diện nhóm trình bàyVậy 136 : 17 = 8-HS lắng nghe*-* Khi thực hiện các phép chia cho số có hai chữ số, để tính toán nhanh, chúng ta cần biết cách ước lượng thương.- Cả lớp làm việc cá nhân vào bảng con và nói cho bạn nghe cách làm. -Các thao tác cơ bản trong quá trình chia: ước lượng thương; chia – nhân – trừ – hạ- HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2: Luyện tập.**Mục tiêu:- Biết cách đặt tính và tính phép chia cho số có hai chữ số, trong đó tập trung hình thành kĩ năng “Ước lượng thương” (thông qua các thao tác “Làm tròn dự đoán thương và điều chỉnh thương”). Cách tiến hành: |
| **Bài 1: Làm việc cá nhân**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.- GV mời cả lớp làm việc cá nhân trong bảng con hoặc trong vở.a) HS thực hiện:– Tính rồi viết kết quả của phép tính.– Đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.b) HS thực hiện:— Đặt tính rồi tính.– Đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. GV chữa bài, chỉnh sửa cáclỗi đặt tính và tính cho HS.- GV yêu cầu HS nhắc lại các thao tác cơ bản trong quá trình chia.- GV kiểm tra, đánh giá kết quả. Tuyên dương HS thực hiện thao tác đúng và nhanh. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.- Cả lớp làm việc cá nhân bài tập theo yêu cầu. - HS đổi chéo vở, nói cách làm cho bạn nghe.- HS nhận xét cách đặt tính và tính cho bạn.-Các thao tác cơ bản trong quá trình chia: ước lượng thương; chia – nhân – trừ – hạ- HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau:Ở trường học em cần xếp đúng 38 chiếc ghế vào mỗi lớp học. Vậy em tính xem trường em có 266 chiếc ghế thì xếp được bao nhiêu lớp học?- GV mời một số em đưa ra kết quả.+ Đáp án: Mỗi phòng học xếp được số chiếc ghế là: 266 : 38 = 7 (phòng)- Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- HS đọc tình huống của GV nêu.- HS nhẩm tính và đưa ra kết quả theo hiểu biết của mình.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

------------------------------------------------------------------------------------------

**BÀI 42: CHIA CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (tiếp theo)( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

 - Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia cho số có hai chữ số.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| **Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”**- Mời cả lớp tham gia trò chơi theo cá nhân và trả lời:Câu 1: Nêu thứ tự thực hiện phép chia?Câu 2: Trong phép chia có dư số dư như thế nào so với số chia?Câu 3:Khi thực hiện các phép chia cho số có hai chữ số, để tính toán nhanh, chúng ta cần làm gì?Câu 4: Các thao tác trong phép chia cho số có hai chữ số.- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - Cả lớp tham gia chơi trò chơi cá nhân để thực hiện nhiệm vụ.+ HS tiến hành chơi.- HS thi đua trình bày. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **2. Luyện tập****-** Mục tiêu: + Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế. - Cách tiến hành: |
| **Bài 2: Làm việc nhóm đôi (cá nhân)**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.- HS thảo luận nhóm đôi nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì; suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra. - GV mời cả lớp làm bài giải vào vở, 1 HS làm bảng phụ.- GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi.  | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.- HS thảo luận nhóm đôi cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời:- GV mời 1HS trình bày bảng phụ, cả lớp làm bài giải vào vở.Bài giảiBác thợ may đính được số chiếc áo là:104 : 13 = 8 (chiếc)Đáp số: 8 chiếc áo.- GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi. |
| **Bài 3: Trò chơi: Thỏ tìm cà rốt**- GV nêu cách chơi, luật chơi và yêu cầu HS tìm các tấm thẻ viết phép chia có thương lớn hơn 5 và dán củ cà rốt lên phép tính đó.- - GV mời các nhóm trình bày.- GV kiểm tra, đánh giá kết quả trò chơi. Tuyên dương các nhóm.. | - Cả lớp tham gia chơi trò chơi theo nhóm 2 để thực hiện nhiệm vụ.+ Các nhóm tiến hành chơi.- Các nhóm thi đua trình bày. Nhóm nào xong trước và đúng kết quả được xếp vị trí nhất, nhì, ba,... - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| **Bài 6: Làm việc nhóm đôi.**-GV tổ chức vận dụng tình huống nội dung bài 6: Một trường phổ thông dân tộc bán trúTiểu học có 252 học sinh, nhà trường thành lập các nhóm tự quản giữ gìn vệ sinh môi trường, mỗi nhóm có 28 học sinh. Hỏi có tất cả bao nhiêu nhóm? - GV mời một số nhóm đưa ra kết quả.- Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- HS đọc tình huống, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì; suy nghĩ lựa chọn phương án tìm câu trả lời cho vấn đề đặt ra. - HS trình bàyBài giảiCó tất cả số nhóm tự quản là:252 : 28 = 9 (nhóm)Đáp số: 9 nhóm.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |